

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Triết

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 005 Lô C, Chung cư A P - A K, khu phố 5, phường A P, thành phố T Đ, thành phố Hồ chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Dương Thị Yến T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: số 133/6, ấp TKA, xã MH, huyện T P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/3/2024, đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 13/3/2024; đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24/4/2024, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ - nguyên đơn ông Nguyễn Duy L trình bày:

Ông L và bà Dương Thị Yến T cưới nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/5/2021, trong thời gian sống chung có người con chung tên Nguyễn Dương Trọng A, sinh ngày 16/8/2021 (hiện nay đang sống chung với bà T). Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay ông L yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết như sau:

1. Về hôn nhân: Ông L yêu cầu được ly hôn với bà Dương Thị Yến T Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn ông không yêu cầu Tòa án xem xét.

2. Về con chung: Ông L đồng ý để bà Dương Thị Yến T được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Dương Trọng Â, sinh ngày 16/8/2021. Ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Do ông L bận công việc làm ăn nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình tố tụng và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/7/2024 bị đơn bà Dương Thị Yến T trình bày:

Bà Thi thống nhất với ông Nguyễn Duy L về thời gian cưới nhau, kết hôn, con chung, nguyên nhân mất hạnh phúc nên:

1. Về hôn nhân: Bà Đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Duy L. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn bà không yêu cầu Tòa án xem xét.

2. Về con chung: Bà Thi đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Dương Trọng Â, sinh ngày 16/8/2021. Bà T đồng ý với mức cấp dưỡng của ông L nuôi con hàng tháng 4.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Do bà T bận công việc làm ăn nên bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy L.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy L với bà Dương Thị Yến T. Không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

Về con chung: Các bên thống nhất quyền nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Giao con chung Nguyễn Dương Trọng Â, sinh ngày 16/8/2021 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Duy L yêu cầu ly hôn với bà Dương Thị Yến T, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thanh Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thụ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Duy L, bị đơn bà Dương Thị Yến T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào các Điều 227,

228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Ông Nguyễn Duy L và bà Dương Thị Yến Thi cưới nhau vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/5/2021 nên hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn hiện nay đã ly thân từ năm 2022 đến nay, trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xác định các bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông L được bà Thi đồng ý nên căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy L với bà Dương Thị Yến Thi. Ông L và bà Thi không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

[4] Về con chung: Các bên thống nhất quyền nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao con chung Nguyễn Dương Trọng Ân, sinh ngày 16/8/2021 cho bà Thi được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L, bà Ttrình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí:

- Hôn nhân gia đình: Ông L, bà Thi mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Dân sự (cấp dưỡng): Ông L phải nộp 150.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy L với bà Dương Thị Yên T. Ông L và bà Thi không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

- Về con chung: Bà Thi được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Dương Trọng Â, sinh ngày 16/8/2021. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông L có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L, bà T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí:

+ Ông L phải nộp tổng số tiền 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000004 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Như vậy ông L được Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả lại số tiền 75.000 đồng.

+ Bà Thi có nghĩa vụ nộp số tiền 75.000 đồng.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã MH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

